

SỨC SỐNG CỦA TƯ TƯỞNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ SỰ KIÊN ĐỊNH CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ HIỀN OANH¹

Lý tưởng xã hội chủ nghĩa mà Mác và Ăngghen đã đã xây dựng trên cơ sở nghiên cứu quy luật phát triển khách quan của lịch sử về xã hội mà trong đó con người được giải phóng, được phát triển toàn diện, xã hội không còn áp bức, bóc lột, bất công là mục tiêu phấn đấu của nhân dân ta.

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) đến nay đã hơn 30 năm. Thành tựu của 30 năm đổi mới là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Thực tiễn phát triển đất nước và những bài học kinh nghiệm qua chặng đường đổi mới cho thấy, đường lối đổi mới của Đảng ta trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo, chứng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của cách mạng nước ta là phù hợp với thực tế Việt Nam và phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử.

Từ khóa: chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa xã hội, tư tưởng xã hội chủ nghĩa

Nhận bài ngày: 12/2/2019; *đưa vào biên tập:* 20/2/2019; *phản biện:* 8/3/2019; *duyet đăng:* 16/4/2019

1. DẪN NHẬP

Mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, nguyên nhân không bắt nguồn từ học thuyết mà từ nguyên nhân trực tiếp của mỗi quốc gia trong tổ chức và điều hành đất nước. Tuy nhiên sự kiện này đã ảnh hưởng không nhỏ đến các quốc gia đang xây dựng đất nước theo chủ nghĩa xã hội, trong đó có Việt Nam. Hiện nay, lợi dụng những khó khăn,

những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, những khó khăn của tình hình trong nước, các thế lực thù địch ngày càng ra sức chống phá cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập, với sự tác động từ mặt trái đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân phai nhạt mục tiêu, lý tưởng, chạy theo lối sống thực dụng, giảm sút niềm tin vào chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới của đất nước.

Vì vậy, cùng với nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, năng lực quản lý nhà nước, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện từng bước đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, cần lưu ý tăng cường sức đề kháng để đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. SỨC SỐNG CỦA TƯ TƯỞNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Sự hình thành và phát triển tư tưởng xã hội chủ nghĩa là một dòng chảy xuyên suốt lịch sử nhân loại. Trước C. Mác và Ph. Ăngghen đã có nhiều nhà tư tưởng bằng cách này hay cách khác ít nhiều đề cập và đã có những công hiến nhất định cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Đến chủ nghĩa Mác, tư tưởng xã hội chủ nghĩa không phải lần đầu tiên được khám phá, mà lần đầu tiên được trình bày một cách khoa học.

Nghiên cứu, tổng kết sự phát triển của lịch sử loài người, C. Mác đã chứng minh về sự thay thế tất yếu của các chế độ từ chế độ cộng sản nguyên thủy đến chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản, chế độ cộng sản chủ nghĩa. Đó là lý luận hình thái kinh tế - xã hội mà cho đến nay, giá trị khoa học và hiện thực của nó ngày càng được khẳng định và làm sáng tỏ. Với phát minh vĩ đại đó, C.

Mác được thế giới suy tôn là một trong số những nhà khoa học hàng đầu không chỉ của thế kỷ XIX mà của cả thiên niên kỷ.

Hơn 170 năm trôi qua, từ khi tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của C. Mác và Ph. Ăngghen ra đời đánh dấu sự xuất hiện của chủ nghĩa xã hội khoa học. Chủ nghĩa xã hội đã trải qua những chặng đường đầy kịch tính: từ "bóng ma ám ảnh Châu Âu" đã trở thành lý luận khoa học, rồi trở thành hiện thực ở hàng chục quốc gia, với gần một phần tư dân số thế giới. Với một lực lượng vật chất và tinh thần hùng mạnh, chủ nghĩa xã hội đã từng được xem là biểu tượng của sự tiến bộ và phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, đến những năm 80 của thế kỷ XX, chủ nghĩa xã hội trên thế giới đã rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng, tất yếu phải tiến hành cải tổ, cải cách, đổi mới, mở cửa. Trong tiến trình đó, ở một số nước, mô hình chủ nghĩa xã hội đã bị sụp đổ; ở một số nước khác đã và đang đổi mới, cải cách để tiếp tục tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thực tế đó làm không ít người giảm lòng tin, thậm chí hoang mang, đồng thời đã đặt ra một số vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn.

Trước nay, chúng ta đã từng chứng kiến biết bao lần kẻ thù tư tưởng tấn công, bác bỏ học thuyết Mác, nhưng cứ sau mỗi lần như vậy, học thuyết Mác càng tỏ rõ sức sống mạnh mẽ. Thắng lợi của học thuyết Mác, thắng lợi của tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho

đến ngày nay đều thông qua thực tiễn đấu tranh và phát triển không ngừng.

Mặc dù chủ nghĩa xã hội đang trải qua thời điểm khủng hoảng nghiêm trọng, nhưng Tổng thống Nixon cũng đã thừa nhận: chủ nghĩa Mác vẫn sống trong các trường đại học Mỹ. Có không ít các học giả tư sản cho rằng: trái với thái độ phản bội, cơ hội và đầu hàng của một số người cộng sản, họ không phủ định và cũng không thể phủ định được những giá trị khoa học chứa đựng trong di sản lý luận của C. Mác. Nhà triết học hiện đại Pháp Jacques Derrida, người chưa bao giờ nhận mình là mácxít cũng khẳng định: Thế kỷ XXI rất cần có Mác, tư tưởng phê phán xã hội của Mác vẫn là vũ khí sắc bén cần thiết đối với cuộc đấu tranh chống lại những cái ác của chủ nghĩa tư bản (Phạm Quang Nghị, 2017: 40-41).

Trong thời đại ngày nay, cuộc đấu tranh của chủ nghĩa xã hội trên mặt trận tư tưởng diễn ra phức tạp và gay gắt. Việc phân biệt ranh giới giữa chủ nghĩa xã hội khoa học và chủ nghĩa xã hội không tưởng, chủ nghĩa xã hội giả hiệu, đối địch đang là vấn đề hết sức quan trọng. Nếu không làm sáng tỏ, không chỉ ra được điều này thì sự hoài nghi về thành công của chủ nghĩa xã hội có thể vẫn tồn tại.

Nội dung khoa học trong học thuyết Mác bao trùm các lĩnh vực từ triết học đến kinh tế - chính trị, từ tôn giáo đến lịch sử... Đơn cử như: con người

trước hết cần phải ăn, mặc, ở... rồi mới có thể làm chính trị, tôn giáo, nghệ thuật... Với những vấn đề cơ bản mang tính quy luật này làm cho học thuyết Mác trở nên bất diệt. C. Mác và Ph. Ăngghen đã khám phá quá trình phát triển xã hội mang tính lịch sử - tự nhiên, nhưng không phải là sự phát triển hỗn độn, ngẫu nhiên mà có tính quy luật, nó là một quá trình phủ định biện chứng trong lĩnh vực xã hội, nó thể hiện bằng việc thay thế của các phương thức sản xuất. Với học thuyết của mình, bằng quan niệm duy vật lịch sử, các ông là người đầu tiên giải thích đúng đắn những gì loài người đã trải qua, đồng thời còn dự báo về tương lai trên cơ sở nắm được qui luật của sự vận động và phát triển của xã hội. Các ông đã chỉ ra rằng, chủ nghĩa cộng sản là sự vận động của hiện thực, với ý nghĩa đó, tư tưởng xã hội chủ nghĩa của các ông cũng là sản phẩm khách quan của sự vận động của lịch sử. Quan niệm đó được C. Mác thể hiện với tinh thần biện chứng sâu sắc về mối quan hệ giữa giai cấp vô sản và lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học: giai cấp vô sản tìm thấy vũ khí lý luận của mình là chủ nghĩa xã hội khoa học, còn chủ nghĩa xã hội khoa học tìm thấy vũ khí vật chất của mình là giai cấp vô sản. Đó cũng chính là nguồn gốc của tính khoa học, tính khách quan và tính cách mạng của học thuyết Mác về chủ nghĩa xã hội. Các thuộc tính và đặc điểm này các nhà tư tưởng trước Mác chưa khái quát được.

V.I. Lênin đã chỉ rõ sự khác biệt rất căn bản giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước, như: "Chủ nghĩa xã hội nguyên thủy là một chủ nghĩa xã hội không tưởng. Nó phê phán, kết tội và nguyên rủa chế độ người bóc lột người, nó mơ ước xóa bỏ xã hội này và tưởng tượng một chế độ xã hội tốt đẹp hơn; nó tìm cách thuyết phục những người giàu để thấy rằng, bóc lột là không đạo đức. Nhưng chủ nghĩa xã hội không tưởng không thể vạch ra được một lối thoát thực sự. Nó không giải thích được bản chất của chế độ nô lệ làm thuê... và cũng không tìm thấy được lực lượng có khả năng trở thành người sáng tạo ra xã hội mới" (V.I. Lênin, 1980: 56).

Ngày nay, chủ nghĩa tư bản khác so với thời Mác: *Thứ nhất*, cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật mới đang phát triển rất nhanh và khác rất nhiều so với hai cuộc cách mạng kỹ thuật trước về quy mô, tốc độ, chiều sâu. Cuộc cách mạng mới này là nhân tố chủ yếu làm cho kinh tế tăng trưởng và nâng cao năng suất lao động, nâng cao vai trò tầng lớp trí thức; *Thứ hai*, chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước có sự phát triển lớn; tư bản được quốc tế hóa, toàn cầu hóa, vai trò của các công ty xuyên quốc gia không ngừng mở rộng và tăng cường trong nền kinh tế thế giới. Trong điều kiện lực lượng sản xuất phát triển, năng suất lao động cao thì thu nhập của người lao động, điều kiện lao động và đời sống được cải thiện rõ rệt; *Thứ*

ba, chủ nghĩa thực dân cũ bị phá sản, chủ nghĩa thực dân mới bề ngoài thừa nhận sự độc lập về chính trị của các nước vốn là thuộc địa và phụ thuộc nhưng trên thực tế dùng mọi thủ đoạn trực tiếp và gián tiếp để bóc lột, kiểm soát, khống chế những nước này về kinh tế và chính trị. Vì vậy, mâu thuẫn giữa các nước này ngày càng sâu sắc, khoảng cách giữa các nước phát triển và đang phát triển, nước giàu và nước nghèo càng tăng lên, các nước đang phát triển đang đấu tranh đòi các nước phát triển phải giảm nợ, xóa nợ; *Thứ tư*, hình thành các tổ chức quốc tế và khu vực về kinh tế và chính trị. Tiêu biểu nhất là Liên hiệp quốc và các tổ chức như UNDP, UNFPA, PAO, UNICEF, UNHCR, UNESCO... Ngoài ra, còn những tổ chức khác như IMF, WB, WTO... Các tổ chức khu vực như EU, ASEAN, ASEM, APEC, AFTA, MERCOSUR... các tổ chức này vừa phản ánh xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa, vừa phản ánh sự điều hòa quốc tế và những mâu thuẫn của thời đại (Lê Hữu Nghĩa, 2017: 60-61).

Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời trong thời đại máy hơi nước, thời đại chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, còn bây giờ là thời đại cách mạng khoa học và công nghệ, thời đại điện tử và tin học, thời đại toàn cầu hóa. Tuy nhiên, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ diễn ra trên mọi phương diện, tăng tốc với những công nghệ cao (vật liệu mới, sinh học, thông tin, vũ trụ...) càng cho thấy tính hợp lý

của nguyên lý mácxít về sự thay thế hành thái kinh tế - xã hội mà tương lai là xã hội xã hội chủ nghĩa. Bởi vì: *Một là*, sự phát triển cao độ của lực lượng sản xuất làm tăng lên tính chất xã hội hóa trên phạm vi quốc gia và quốc tế, tạo điều kiện cho việc xóa bỏ chế độ tư hữu và đối kháng giai cấp; *Hai là*, lực lượng sản xuất phát triển cao sẽ đặt cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc thực hiện nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa; *Ba là*, việc phát triển cao độ lực lượng sản xuất và khoa học - kỹ thuật chuẩn bị tiền đề cho việc nâng cao phẩm chất và phát triển tự do, toàn diện con người; *Bốn là*, sự phát triển của lực lượng sản xuất và khoa học kỹ thuật không xóa bỏ được mâu thuẫn cố hữu của chủ nghĩa tư bản. Mâu thuẫn giữa tư sản và người lao động tiếp tục tồn tại, khoảng cách giàu nghèo càng mở rộng, phân phối của cải bất hợp lý, nạn thất nghiệp tăng lên, nhiều vấn đề xã hội trở nên trầm trọng hơn (Lê Hữu Nghĩa, 2017: 59-60).

Có nghĩa là, trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, lực lượng sản xuất ngày càng phát triển cao, áp dụng rộng rãi kỹ thuật tự động hóa với những phương tiện hiện đại như máy tính điện tử, trí tuệ nhân tạo, rôbot...; có sự thay đổi hình thức của quan hệ sản xuất cả về sở hữu, quản lý và phân phối; có sự biến đổi của các hình thức dân chủ, áp dụng chính sách xã hội; có sự phát triển tầng lớp trung lưu; có sự xuất hiện kinh tế tri thức và sự tăng lên về vai trò của tầng lớp trí thức và

"lao động trí tuệ"; có sự thay đổi của giai cấp công nhân về số lượng, chất lượng, mức sống, học vấn, trình độ kỹ thuật và cơ cấu nghề nghiệp;... Không thấy những thay đổi đó thì sẽ không hiểu đầy đủ về chủ nghĩa tư bản hiện đại, song những thay đổi đó không làm mất đi bản chất của chủ nghĩa tư bản với tư cách là một chế độ xã hội dựa trên sự áp bức bất công, sự thống trị và bóc lột giá trị thặng dư đối với nhân dân lao động... Chừng nào chủ nghĩa tư bản cùng với mâu thuẫn, quy luật khách quan vốn có của nó còn tồn tại thì chừng đó chủ nghĩa Mác - Lênin - lý luận giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động vẫn còn giá trị thực tiễn (Lê Hữu Nghĩa, 2017: 59-62).

Chính vì vậy, hiện nay trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần tuyệt đối trung thành và sáng tạo trong vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, cần quán triệt nghiên cứu không chỉ là nền tảng lý luận chính trị về phương diện chính trị - xã hội, một cương lĩnh chính trị - khoa học về mặt hành động cách mạng, một chỉnh thể toàn vẹn về mặt cấu trúc hệ thống, một thực thể vận động và thống nhất trên bình diện khoa học - thực tiễn, mà còn là một lý thuyết thực tiễn mở về một phương diện xã hội - lịch sử và là một tổng thể phương pháp luận khoa học và cách mạng, như chính bản thân học thuyết Mác - Lênin chứa đựng và thể hiện (Học viện Chính trị Công an nhân dân, 2017: 41).

3. KIẾN ĐỊNH CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Sự kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam xuất phát từ những cơ sở chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường đúng mà lịch sử dân tộc, nhân dân ta, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn

Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống quan điểm hết sức đặc sắc về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ở Hồ Chí Minh, mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu phấn đấu của Hồ Chí Minh là một. "Chủ nghĩa xã hội là trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10: 17); "Chủ nghĩa xã hội là mọi người dân được áo ấm cơm no, nhà ở tử tế, được học hành" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10: 375).

Ở Việt Nam, nhận thức về chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ những năm 20 của thế kỷ XX, khi Nguyễn Ái Quốc tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và xác định con đường đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. Thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng minh: Chủ nghĩa Mác - Lênin là ngọn đèn soi sáng con đường giành độc lập, tự do cho dân tộc và đem lại hạnh phúc

cho nhân dân. Điềm lại lịch sử cách mạng nước ta từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có thể thấy rất rõ điều này. Chỉ đến khi Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tiếp cận được chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền bá tư tưởng đó vào Việt Nam, gắn với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam thì bước ngoặt căn bản trong phong trào yêu nước của dân tộc ta mới được xác lập; đánh dấu sự kết thúc thời kỳ khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước của dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam tiến lên. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 289).

Trong *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1930) đã xác định rõ con đường đấu tranh làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập để đi tới xã hội cộng sản. *Luận cương chính trị* tháng 10/1930 đã xác định cách mạng Việt Nam "bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005: 94).

Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng lập đã lãnh đạo toàn dân tộc Việt Nam thực hiện mục tiêu, con đường đã lựa chọn và đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 chấm dứt chế độ phong kiến, thuộc địa, mở ra thời đại độc lập của dân tộc. Thắng lợi của cuộc kháng

chiến chống thực dân, đế quốc, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Thắng lợi của công cuộc đổi mới đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với những thành tựu to lớn và ý nghĩa lịch sử của ngày hôm nay.

Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội đã được khẳng định qua thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam. Hiện nay, đất nước ta đang vững bước đi trên con đường ấy, ra sức đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với một vị thế và tư thế mới. Vị thế và tư thế mới của những người là chủ và làm chủ vận mệnh của mình. Đảng khẳng định: chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và địa vị làm chủ chân chính cho nhân dân, nâng tầm cao uy tín, vị thế của dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ hai, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử

Hiện nay, một số nước vẫn đang xây dựng chủ nghĩa xã hội với những thành tựu đáng trân trọng và tự hào với sự đổi theo của nhân dân nhiều nước trên thế giới. Dù còn nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp nhưng sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa còn lại đã minh chứng một cách rõ ràng: chủ nghĩa xã hội là hiện thực, đã và đang cải cách, đổi mới, được xây dựng, phát triển trên cơ sở những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá khứ; từ sự nhận thức đầy đủ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới, dựa trên cơ sở

"hiện thực khách quan" mới, căn cứ vào đặc điểm, đặc thù của từng quốc gia - dân tộc. Điều đó cho thấy sức sống mới của chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh lịch sử mới.

Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu không đồng nghĩa với sự sụp đổ chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi không có nguyên nhân từ bản thân học thuyết này. Đây là điều mà nhiều nhà lãnh đạo Liên Xô thời kỳ đó thừa nhận qua phát biểu và hồi ký. Theo đó, nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp của sự sụp đổ bắt nguồn từ chủ nghĩa giáo điều và xét lại trong đường lối chính trị, tư tưởng và tổ chức của đảng cầm quyền, cùng sự phản bội của một số người lãnh đạo cao nhất ở đó đối với những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Do vậy, đây là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội cụ thể, không đồng nghĩa với "sự cáo chung chủ nghĩa Mác - Lênin". Sự sụp đổ đó chứng tỏ: Đảng nào xa rời những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, thì đảng đó không còn là Đảng Mácxit Lêninnít chân chính, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở đó khó đi đến thành công. Từ sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, chúng ta có thể nhận rõ hơn những khuyết tật của mô hình chủ nghĩa xã hội "Xô-việt" và nhiều bài học quan trọng về đấu tranh để giữ vững chính quyền cách mạng, nhất là về sự kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin.

Nhận thức đúng nguyên nhân của những sai lầm, khuyết điểm trong thời

kỳ mới giành độc lập, thống nhất đất nước, cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, tại Đại hội VI (năm 1986) Đảng ta khởi xướng công cuộc đổi mới, đề ra đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, được thế giới ghi nhận, đánh giá cao. Những thành tựu to lớn đó có nguyên nhân cơ bản là Đảng và nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới trên cơ sở kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đó là minh chứng sinh động cho sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc sống ngày nay.

Tổng kết 30 năm đổi mới, Đại hội XII của Đảng khẳng định: "Đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 66).

Thứ ba, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đi tiếp con đường đã lựa chọn và hiện thực hóa con đường đó

Đảng ta kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có cơ sở lý luận và thực tiễn khách quan. Trước hết, về phương diện lý luận, đó là sự phụ thuộc về bản chất chính trị của một đảng. Trong thực tiễn, bất cứ đảng chính trị nào cũng đều lựa chọn

một hệ tư tưởng nhất định làm cơ sở tập hợp lực lượng, thống nhất hành động. Nếu không có hệ tư tưởng, lý luận dẫn đường, đảng chính trị chỉ là một tập hợp ngẫu nhiên, rời rạc, thiếu thống nhất và không có sức mạnh. Ngay từ năm 1927, quá trình vận động thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: "Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 289). Các chính đảng theo khuynh hướng tư sản bao giờ cũng chọn hệ tư tưởng tư sản, còn các chính đảng mác-xít thì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, làm nền tảng tư tưởng của mình.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và nhân dân ta. Sự lựa chọn đúng đắn đã giúp cách mạng Việt Nam giành được chính quyền, làm nên những thắng lợi vĩ đại trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Việt Nam từ một nước bị xóa tên trên bản đồ chính trị thế giới đã trở thành một nước độc lập, có chủ quyền. Nhân dân Việt Nam từ thân phận người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước (Nguyễn Thị Hiền Oanh, 2017: 97).

Đảng và nhân dân ta tiếp tục đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đó là quá trình làm cho đất nước phồn vinh, nhân dân được ấm no, hạnh phúc, quyền làm chủ của nhân dân được đảm bảo, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó chính là quá trình hiện thực hóa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ mới.

Thứ tư, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta kiên quyết bảo vệ con đường đó

Quá trình đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa đã tạo ra những chuyển biến căn bản và sâu sắc diện mạo của đất nước, xã hội và đời sống nhân dân. *Một là*, đã chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, khép kín, kinh tế hiện vật, công hữu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đa sở hữu, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; *Hai là*, về chính trị, từ thực hiện những chức năng, nhiệm vụ của chuyên chính vô sản sang xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền, không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền công dân, quyền con người. Đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, năng

lực cầm quyền của Đảng; *Ba là*, thực hiện tốt hơn những vấn đề xã hội và chính sách xã hội, củng cố đoàn kết và đồng thuận xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần của nhân dân, từng bước thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; *Bốn là*, tích cực chủ động hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Với những thành tựu bước đầu trong lĩnh vực kinh tế chính trị, xã hội ở nước ta đã nói lên tầm quan trọng to lớn của vấn đề đổi mới và phát triển lý luận ở Việt Nam hiện nay. Đây là một quá trình hết sức khó khăn, nhưng chỉ bằng cách đó chúng ta mới bảo vệ được những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học, mới bảo vệ được sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhờ có những kết quả thực tiễn vừa qua mà niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa ở nhiều người, vốn có lúc bị lung lay, đã tự nhận thức lại. Những đổi mới và phát triển về lý luận, cùng với những thành công bước đầu trong thực tiễn đổi mới đã tiếp thêm sức sống cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, một lần

nữa vai trò quan trọng của lý luận lại được khẳng định trong thực tế đổi mới ở nước ta.

Việt Nam là một dân tộc đã từng là nạn nhân của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc xâm lược, mỗi người dân Việt Nam, hơn ai hết thấu hiểu bản chất thực tế của chế độ tư bản chủ nghĩa là bất công, nô dịch, bản cùng hóa đối với nhân dân lao động. Chủ nghĩa tư bản là mối đối với Việt Nam nhưng người Việt Nam không xa lạ với bản chất bóc lột, bất công của chủ nghĩa tư bản. Vì thế, “khước từ” con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa đã là lựa chọn tất yếu đối với dân tộc Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta đã giành lại độc lập, tự do cho dân tộc; thống nhất non sông và ngày nay cả nước đang trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta cũng nhận thấy trong công cuộc xây dựng xã hội mới, Đảng ta cũng có lúc phạm phải sai lầm, khuyết điểm. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm đã được Đảng ta chỉ rõ. Do vậy, không thể dựa vào những khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng thời gian qua để bác bỏ vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Thực tiễn lịch sử cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là minh

chứng làm “phá sản” những quan điểm thù địch, sai trái; đồng thời làm cho nhân dân ta nhận thức đầy đủ, rõ ràng hơn, vững tin hơn vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường mà dân tộc ta đang đi, cái đích chúng ta sẽ đến (Học viện Chính trị Công an nhân dân, 2017: 270). Đi lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan, phù hợp với xu thế lịch sử, chúng ta tiếp tục kiên định và hiện thực hóa lý luận chủ nghĩa xã hội. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới. Đó chính là câu trả lời rõ ràng, đanh thép của chúng ta, là vũ khí sắc bén làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đó vừa là niềm vinh dự, tự hào, là lương tâm, trách nhiệm, là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam.

4. KẾT LUẬN

Từ đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong văn kiện Đại hội III (tháng 9/1960), Đại hội IV (tháng 12/1976), đến đường lối đổi mới của Đại hội VI (tháng 12/1986) là bước phát triển rất quan trọng về tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội VI khởi xướng là kết tinh của tư duy lý luận mới, nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp

thực tiễn Việt Nam, khắc phục tư duy chủ quan, nóng vội, giáo điều. Đó cũng là kết quả của sự tổng kết và khảo nghiệm thực tiễn rất phong phú và sinh động. Trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận và trả lời những vấn đề do thực tiễn đặt ra mà Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và Cương lĩnh này đã được bổ sung,

phát triển tại Đại hội XI của Đảng (tháng 1/2011).

Với cái nhìn khoa học và biện chứng, chúng ta tin tưởng rằng với một Đảng Cộng sản kiên định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hành động, Đảng ta nhất định sẽ lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới và giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2005. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Học viện Chính trị Công an nhân dân. 2017. *Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
5. Lê Hữu Nghĩa. 2017. *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới của Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
6. Lênin, V.I. 1980. *Toàn tập*, tập 23. Mátxcova: Nxb. Tiến bộ.
7. Nguyễn Thị Hiền Oanh. 2017. *Nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc của sinh viên các trường đại học tại TP HCM qua dạy và học các môn lý luận chính trị hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.
8. Phạm Quang Nghị (chủ biên). 2017. *Một số vấn đề lý luận về nghiệp vụ công tác tư tưởng*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.